

- Chào ông bạn già! Có con rắn hổ nào không? - Lão Ba Ngụ vẫy tay hỏi.

Ông cụ già chít khăn đầu rìu màu đỏ đã ra đứng trước mũi thuyền. Nghe hỏi, ông liền đáp, giọng sang sảng:

- Kì này không có. Toàn rắn rằn ri cóc, rằn ri cá không thôi. Nhưng được cái rắn béo lắm! - Đáp xong, ông bảo thằng bé cầm sào ban nãy. - Cò ơi! Lấy cái giỏ bự ra cho tía⁽¹⁾ đi, con.

Thằng bé chui vô mũi, đẩy hai cái giỏ tre ra khoang trước. Ông già dựng hắng một tiếng, xắn tay áo, hé sạp thuyền thò tay trần vào khoang. Bọn trẻ nhỏ tức thời kêu lên “Eo ôi!” và xô nhau lùi lại, vừa lùi vừa tranh nhau ngông cổ nhòm tới.

Ông cụ già thông thả lôi từ trong khoang ra từng con rắn một, bỏ vào giỏ. Con nào con nấy to cỡ bắp tay ông. Có một con rắn gù to như bắp chân người lớn, nó cứ rúc vào khoang khiến ông phải khom lưng thò tay vào, nắm cổ nó thì một lúc mới kéo ra được.

- Ông già có bùa, tụi bay ơi!

- Ó... ó... con rắn quán cánh tay ông kia kìa!

- Khéo nó cắn, ông ơi!

- Rắn người ta khâu miệng cả rồi. Cắn quái gì!

Bọn trẻ nhỏ chồm lên chồm xuống theo từng động tác cánh tay lôi của ông cụ già. Có đứa bì bõm lội xuống nước ngập ngang đầu gối, đứng ngó vào trong. Có đứa mặt tái xanh tái xám vì sợ, nhưng vẫn thích xem, cứ nhấp nha nhấp nhồm giẫm bùn sùng sục ở chỗ mé nước.

Khi ông già bậm môi nâng cái giỏ nặng trĩu vác lên vai thì con chó săn lập tức phóng một cái, nhảy lên bờ. Bọn trẻ con chạy dạt ra hai bên, làm nước bắn tung tóe. Ông già lần lượt vác cả hai cái giỏ to tướng lên bến, đặt xuống gốc một cây bã đậu.

(1) Bố, cha.

Những người mua đã chực sẵn chung quanh. Ai trông con rắn nào, ông già thò tay vào giỏ bắt ra con rắn ấy. Nói bao nhiêu tiền, họ trả bấy nhiêu, không kì kèo ngã giá như kiểu người ở các chợ tỉnh. Mỗi con rắn bán xong được siết chặt cổ bằng một sợi lạt và trao cho người mua xách đi.

Lão Ba Ngụ chọn mãi mới mua được một con ưng ý. Chao ôi, nom con rắn mà kinh! Bụng dẹt to cỡ bắp vế, không dài lắm, non mét rưỡi thôi, mà cái đầu thì bé như một quả bàng khô. Lão hất con rắn nằm vắt ra sau gáy, một tay bóp ngang cổ, một tay nắm gần chót đuôi, đưa tới trước. Con rắn gồng mình nổi vảy lên chom chồm như gai mít, sống lưng uốn qua uốn lại trên vai lão Ba Ngụ, khiến tôi phát khiếp...

- Đi! Theo lão về nhà làm bữa cháo cho biết! - Lão nhướng mắt bảo tôi.

- Để lúc khác, bác ạ! Bữa nay cháu bận trông quán cho dì Tư... - Tôi kiếm cớ thoái thác.

- Hê hê! Mà trông cái chợ thì có, chứ trông gì quán! Thôi, không thích ăn thì thôi. Không ai ép mày! - Lão bước đi mấy bước còn quay lại nhìn tôi, cười khà khà. - Chỉ lo chừng mày quen mùi rồi, không đợi mời, mày cũng xách bát xách đĩa chạy tới thôi!

Tôi trở về quán nuốt vội ba hột cơm nguội, xem chai, cốc, bát đĩa có suy suyển món nào không, rồi quơ cái áo vét-tông khoác vào người, đóng cửa quay ra chợ.

Trời đã xế. Mặt trời đã xuống ngang ngọn cây tràm bên kia bờ kênh. Ông cụ già bán rắn vẫn còn ngồi dưới gốc cây bã đậu, tàn lá xanh um ngả dài bóng đen trên mặt đất. Bọn con nít ban sáng bây giờ cũng không thiếu mặt đứa nào, đâu như còn có thêm mấy thằng mới tới. Chúng chen nhau ngồi trước hai giỏ rắn, mặt mày nhem nhuốc, đỏ lơ đỏ lửng vì bêu nắng, vì mồ hôi và bụi bặm. Đứa thì khoanh tay lên gối, dán mắt vào những con vật bò sát kinh tởm đang lộ đầu ra mắt giỏ; đứa thì cãi nhau, tiếng nói tiếng cười chí chöhe.



Ông cụ già vẫn ngồi đó, tay chậm rãi nhồi thuốc lá vào nõ tẩu: Cán tẩu vừa dài vừa quấn queo trông rất lạ. Gương mặt ông khoáng đạt, rất dễ mến. Làn da rám nắng hun hun màu đất thó vẫn còn căng ra như da mặt người trẻ, chỉ ở đôi khõe mắt và trên vầng trán cao là có nếp mấy đường nhăn. Râu ông không dày lắm, nhưng chắc như rễ tre và đen nhánh. Đôi mắt to, sáng quắc, núp dưới cặp chân mày rậm đen. Khi ông cắn tẩu thuốc vào mồm, môi dưới hơi trễ ra, méo xệch một bên vì khối nặng của cái tẩu hình thù kì dị và hơi to quá cỡ, thì trông ông như có vẻ dữ tợn.

Tôi ngồi sát vào gốc cây, bên ông cụ già lực lưỡng ấy. Bộ quần áo bà ba đen đã bạc thếch vì dải dầu nắng mưa sương gió của ông còn mang nguyên mùi hăng hăng của lá cỏ cây rừng tận những vùng đất hoang sơ, và mùi khói nồng lửa bếp trong chiếc thuyền con lưu động.

Thấy tôi mới tới, thằng bé lùn lùn béo ục ịch hất hàm nháy tôi, rồi ngó vào giỏ rần:

- Sợ không?

Tôi cười, không đáp. Nói sợ thì nó chê mình nhát, mà nói không thì không đúng.

- Ê, nó sợ rồi tụi bay ơi! - Một đứa lập tức kêu lên.

Hình như ông cụ già không biết có đám trẻ nhỏ ngồi chung quanh. Đôi mắt to, đen nhánh đăm đăm nhìn vào khoảng không trước mặt. Không biết ông đang nghĩ gì. Bọn trẻ nhỏ thấy ông dễ dãi, không rầy la gì, và nhân có tôi mới tới, chúng muốn tỏ ra bạo dạn hơn nên càng nghịch tợn. Chúng nheo mắt, thè lưỡi, có đứa còn giả vờ toan thò tay vào giỏ lòi rần ra để ném vào tôi. Mỗi lần có đứa trẻ nào nhích lại gần giỏ rần thì con chó săn nằm bên chân chủ lại nhồm dậy, vươn cổ ra nhe răng gừ... gừ... mấy tiếng. Rần quẩn nhau trong giỏ nằm im như ngủ. Nghe tiếng chó gừ, những con rần đang

ló đầu ra mắt giỏ vội giật mình rụt vào, uốn éo cựa quậy làm cho rần lớn, rần bé trong giỏ chuyển lung tung. Mấy đứa lì lợm nhất, cỏi trần truồng ngồi chầu hấu bên giỏ rần, liền co chân bật ngửa ra sau. Chúng nó cười hí hí một cách khoái trá. Nhưng cũng có đứa ngồi ở xa hơn lại meo máo muốn khóc. Thằng bé lùn lùn béo ục ịch cầm cái que nhồm tới nhồm lui, quơ quơ ra bộ sắp chọc vào giỏ. Con chó săn lại vươn cổ ra gừ... gừ... mấy tiếng.

Lác đác có vài chiếc xuống cập bến, hớp buổi chợ chiều. Năm ba người đàn ông cỏi trần, áo vắt vai từ trong dãy tiệm đi men ra, đứng lại dưới bóng cây hóng mát. Trời oi quá! Chiều rồi mà nắng vẫn chói chang. Không một làn gió động. Những chiếc lá bã đậu như dán chặt lên nền trời, tôi ngửa cổ nhìn lên đến mỏi mắt vẫn không tìm ra một chót lá nào nhúc nhích.

- Tàu bay bà con ơi! - Một người đàn ông bỗng hốt hoảng kêu lên, nhón nhác ngóng chung quanh.

- Im! Để nghe coi nào! Im nghe chứ!

Mọi người nín lặng. Ông cụ già bán rần nhắc cái tẩu thuốc ra khỏi miệng, ngó xuống chân, cười mუმ mუმ. Tiếng vu vu của một con ong bầu ớt vàng bay trong vòm nhánh lá rậm rịt, nghe hết tiếng máy bay.

- Mồ tổ con ong. Làm người ta giật mình! - Người đàn ông kêu lên ban nãy nhăn nhó nói một câu chữa thẹn.

Từ hướng biển Đông dậy lên những tiếng ầm ầm... nối nhau, nghe rung rinh cả chân trời.

- Chắc là tàu giặc, bà con ơi!

- In như máy bay ném bom chứ!

- Mình nghe giống tiếng sấm...

- Để nghe mà... Làm gì mà ó lên như giặc tới vậy?

Mấy người đàn ông cãi nhau một chốc rồi kẻ ngồi xuống gốc cây cầm áo quạt phe phẩy, người đi tới đi lui trong bóng râm hùng hực hơi nóng từ mặt đất xông lên, lạnh lẽ không nói gì nữa. Thằng bé lùn béo ục ịch bồng nhồm dậy.

- Tàu giặc, các chú ơi! Nghe ì... ì... đấy!

- Thằng con nít, đừng có nói bậy! Bộ mày ở ngoài⁽¹⁾ vô sao mà dám nói đó là tàu? - Người đàn ông tóc chơm chớm như gai trũng mắt quát.

Rả... ả... ầm! Rầm...! Rầm... Rầm... ả... ầm! Bốn tiếng nổ bất thần nghe điếc tai. Những tiếng nổ chát óc, rền rền như tiếng súng đại bác, gằn lăm. Đám con nít thét lên, cắm cổ chạy tóa đi. Máy người đàn ông kia, có người cũng quýnh quáng toan chạy, nhưng cũng có người vẫn đứng yên nghe ngóng. Tôi quen tiếng súng tiếng bom từ mấy tháng nay, nên chỉ co người thụp xuống; khi dứt tiếng nổ, tôi liền đứng lên quan sát chung quanh. Nếu đó là súng giặc bắn thì cũng phải trầm tĩnh xem chúng tới từ hướng nào rồi hăng chạy tránh chứ!

Dưới kên, thuyền xuống tranh nhau tách bến, giầm chèo va khua lộp cộp. Một vài chiếc tam bản nhẹ hai chèo đã rời đi xa lắc.

Ông cụ già bán rắn vẫn ngồi đó, phì phèo tẩu thuốc lá, mặt bình thản như không. Ông đưa mắt nhìn lên nền trời rồi hỏi tôi:

- Cháu không về nhà à?

- Cháu ở gần đây thôi. Đấy, chỗ cái quán đấy!

Tôi đáp, giọng vui vui, bụng có hơi rạo rục một chút vì thấy ông già chú ý tới mình.

Ông cụ già thông thả đứng dậy, búng tay boóc... boóc... mấy cái. Con chó săn ve vẩy đuôi, chồm hai chân trước lên sủa oang oang,

(1) Ngoài ấy.

vụt lao đi như một mũi tên. Một lúc sau, con chó quay về đất theo thằng bé cầm sào chống trước mũi thuyền ban sáng.

- Tìm được chú Võ Tòng không? - Ông già hỏi.

- Người ta bảo chú đi rồi. Đêm qua trời mưa, có con beo vào bắt gà dưới xóm Sậy, chú Võ Tòng rình bắt được. Đâu như chú chở con beo ra bán ngoài Ngã Bảy...

Tôi đã toan về, nhưng nghe thằng bé nói vậy bèn đứng nán lại, nghe hai cha con trò chuyện.

- Cò à, khiêng giỏ xuống ghe đi, con!

- Không bán nữa sao, tía?

- Thôi! Khiêng đi...

- Tây tới gần rồi sao, tía?

- Tây đâu mà Tây. Đông sắp tới rồi. Đông lớn lắm đấy con!

- Lúc này có mấy tiếng sét nổ trên không, kinh quá hở tía?

- Ủ, thôi nhanh nhanh lên, con.

Lúc bấy giờ, gió bắt đầu thổi rạo rạo nghe mát mát. Con chó săn đã phóng xuống thuyền, đứng sau lái ngóc mõm lên nhìn trời. Cha con ông cụ già bán rắn vừa kịp khiêng hai chiếc giỏ xuống thuyền thì cơn dông ùn ùn thốc tới. Mây ở đâu từ dưới rừng xa, lúc này còn không trông thấy, giờ đã ùn lên đen sì như núi, bao trùm gằn kín khắp bầu trời. Từng tảng mây khói đen là là hạ thấp xuống mặt kên làm tối sầm những ngọn sóng đang bắt đầu gào thét, chồm chồm tung bọt trắng xóa. Từng đàn cò bay vùn vụt theo mây, ngửa mặt trông theo gần như không trông kịp. Xóm chợ Ngã Ba Kênh dường như bé lại, thu mình cúi rạp xuống mặt đất. Mấy chiếc xuống ba lá, mấy chiếc tam bản của người trên phố buộc dưới chân cầu nước trôi lên hụp xuống theo lượn sóng nhào, dựng mũi ngóc lên như ngựa muốn bút dây cương.

Chiếc thuyền chở rần của cha con ông già đã chèo giạt sang bên kia bờ, xuôi xuống một quãng xa, lắc lư chui vào một con kênh nhỏ, hai bên bờ mọc chen chúc những cây tràm vỏ trắng, cành lá rậm rạp.

Tôi toan chạy đi thì chợt thấy dưới gốc cây bã đậu có một chiếc túi da beo. Thôi, đúng là của ông già bỏ quên đây rồi. Tôi chộp lấy, cắm cổ phóng theo bờ kênh, vừa hú vừa ngoắt sang bờ kia. Không ai nghe tiếng tôi hú gọi cả. Gió thổi ầm ầm ù ù như có hàng nghìn chiếc cối xay lúa khổng lồ đang quay thẳng cánh trên trời. Bờ kênh chỗ tôi đứng trống huếch trống hoác không một lùm cây bụi cỏ. Nhiều lúc, tôi có cảm giác như gió sắp nhấc bổng tôi lên, thổi tung đi. Dây phớ ngớ ra mặt kênh chuyển mình nghe rảng rặc, cột gỗ hàng hiên lay lay như đưa theo một chiếc võng vô hình. Ngồi bị cuốn tung lên, bay khua lảng cẳng trên nóc nhà nghe đến phát sợ. Không về đến quán kịp nữa rồi. Tôi vừa thở vừa khom người chạy vào cái miếu cô hồn nằm xê xế phía dưới chợ, chỗ cây đa cổ thụ cành lá rậm xùm xòa đang quần lên vật xuống như sóng. Trời đất mỗi lúc một tối sầm lại. Vũ trụ quay cuồng trong cơn gió mãnh liệt. Những tia chớp xé rạch bầu trời đen kịt phát ra những tiếng nổ kinh thiên động địa chung quanh ngôi miếu. Tôi thu người lại như một con trút, ngồi sát vào chân bệ thờ. Tường miếu xây bằng đá tổ ong, mái lợp ngói trát vữa rất chắc nhưng tôi bắt đầu cảm thấy không an toàn chút nào. Chà, giữa lúc trời sét mà lại dại dột tìm chỗ trú ẩn ngay dưới một gốc cây to... Tôi vốn ghét những chuyện hoang đường quái đản, không bao giờ tin rằng có ma quỷ, nhưng không hiểu sao trong giờ phút này bỗng thấy trong người rờn rợn. Pho tượng “Ông Tiều”⁽¹⁾ mặt vẫn vẹn, đầu mọc ba cái sừng, chiếc lưỡi thè dài quá rốn, đứng ngay trên đầu tôi. Mỗi lần trời chớp, tôi đều ngửa mặt nhìn lên pho tượng với một nỗi lo sợ và tò mò không cưỡng được.

(1) Thần cai quản các loài ma quỷ.

Tôi dặng háng một tiếng rõ to, phui quần đứng dậy bước ra ngoài ngay ở cửa miếu. Một vài hạt mưa bay chéo hắt vào mặt tôi lạnh buốt như nước đá. Bầy kiến đất bò ra bò vào cạnh chân tôi, chúng quơ râu trò chuyện gì với nhau một cách bình thản, lại còn rử nhau lũ lượt bò ra ngoài thềm miếu nữa chứ không cuống cuống chạy rúc vào tổ như những khi trời sắp mưa to.

Cái túi da beo đựng vật gì hơi nặng thì phải. Hình như một con dao, bởi cái sừng ló ra ngoài cồm cộm thúc vào hông tôi. “Thử mở ra coi cái gì trong này?” Tôi vừa nghĩ thế, bỗng nghe từ trong lòng mình văng vẳng có tiếng bảo: “Đừng động chạm đến của cải của người ta. Tò mò vậy, không tốt đâu!” Tôi ngồi im một lúc, bàn tay ngứa ngáy không chịu yên lại nắn nắn cái túi. Bây giờ tôi lại nghe cái tiếng văng vẳng ban nãy cùng phụ họa theo ý nghĩ của tôi: “Xem chút thôi mà! Vả chăng, mình có định lấy gì trong cái túi này đâu!” Thế là cái túi da beo mà tôi đã nhét nửa trong nửa ngoài vào túi áo vét-tông, tự nãy giờ còn nằm yên đã bị bàn tay tôi lôi phăng ra tức khắc.

- A! Cái dao găm!

Tôi chợt kêu khe khẽ và từ từ rút lưỡi dao ra khỏi chiếc bao da láng bóng vì dẫm mồ hôi người lâu năm, ánh thép xanh xanh của lưỡi dao sắc như nước lóa lên mỗi lần trời chớp. Cán dao bằng sừng, nạm khâu đồng đỏ có chạm hoa văn rất đẹp. Cán bằng sừng gì như sừng nai. Còn những gì khác nữa trong cái túi bí ẩn này? “Bề nào mình cũng đã mở ra rồi. Xem một chút thì có làm sao!” Sự tò mò nào nức càng thôi thúc tôi hăm hở lật ra. Đây là một gói lưỡi câu đủ cỡ, mười hai chiếc cả thảy, gói trong một mảnh giấy dầu cỡ bàn tay. Một cục đá và một miếng thép dẹt dẹt to và dài, hơn mặt bao diêm. Đây nữa là một gói thuốc. Thuốc gì mà dẻo quánh, xin xin vàng, mùi hăng hắc, đưa lên mũi ngửi thấy buồn nôn. Tôi bỏ lại vào túi da beo tất cả các thứ linh tinh ấy, chỉ trừ cái dao găm, rồi thắt miệng túi thật chặt bằng sợi dây gân khô quắt và trơn tuột.